

Số: 3589/QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính mới ban hành;
bãi bỏ thủ tục hành chính về lĩnh vực mật mã dân sự thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng**

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 58/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 09/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Cơ yếu Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ tại Tờ trình số 1187/TTr-BCY ngày 25 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành; bãi bỏ thủ tục hành chính về lĩnh vực mật mã dân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

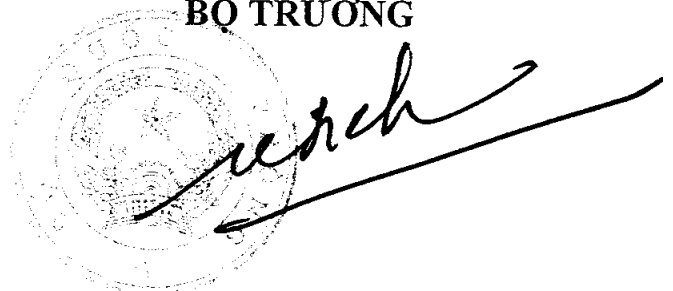
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *BC*

Nơi nhận:

- Các đ/c Thủ trưởng BQP và Chủ nhiệm TCCT;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính/BTP;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Công báo, Cổng TTĐT BQP;
- Lưu: VT, PC; Nhung 13.

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Ngô Xuân Lịch

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH;
BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ LĨNH VỰC MẬT MÃ DÂN SỰ
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3529/QĐ-BQP~~ ngày 01 tháng 9 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

**Phần I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TRUNG ƯƠNG				
1	Cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	
2	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	
4	Gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	
5	Xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	
II. BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ LĨNH VỰC MẬT MÃ DÂN SỰ				
1	Cấp Giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm mật mã dân sự B-BNV-028784-TT	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	
2	Cấp giấy phép mới sản xuất, kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự B-BNV-028785-TT	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	
3	Cấp giấy phép mới sản xuất kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự sau khi giấy phép cũ hết hạn B-BNV-029049-TT	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
4	Cấp lại giấy phép sản xuất, kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự trong trường hợp giấy phép bị mất B-BNV-028980-TT	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	
5	Cấp lại giấy phép sản xuất, kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự trong trường hợp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh B-BNV-029007-TT	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	
6	Thay đổi, bổ sung nội dung danh mục đã được cấp phép B-BNV-029119-TT	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	
7	Thu hồi giấy phép sản xuất kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự B-BNV-090226-TT	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	
8	Cấp lại giấy phép sản xuất, kinh doanh sản phẩm MMDS trong trường hợp giấy phép bị rách, nát B-BNV-028960-TT	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	
9	Cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm mật mã dân sự B-BNV-028554-TT	Mật mã dân sự	Ban Cơ yếu Chính phủ	

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI
BAN HÀNH VỀ LĨNH VỰC MẬT MÃ DÂN SỰ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

1. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép gửi Ban Cơ yếu Chính phủ thông qua Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã. Địa chỉ như sau:

Số điện thoại/số fax: 04-3775.6896;

Thư điện tử: info@nacis.gov.vn;

Website: <http://www.nacis.gov.vn>.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Cơ yếu Chính phủ thẩm định và cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; trường hợp từ chối cấp thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc qua hệ thống bưu chính, hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương;
- Bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn về bảo mật, an toàn thông tin của đội ngũ quản lý, điều hành, kỹ thuật;
- Phương án kỹ thuật gồm tài liệu về đặc tính kỹ thuật, tham số kỹ thuật của sản phẩm; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của sản phẩm; tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ; các biện pháp, giải pháp kỹ thuật; phương án bảo hành, bảo trì sản phẩm;
- Phương án bảo mật và an toàn thông tin mạng trong quá trình quản lý và cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự;
- Phương án kinh doanh gồm phạm vi, đối tượng cung cấp, quy mô số lượng sản phẩm, dịch vụ hệ thống phục vụ khách hàng và bảo đảm kỹ thuật.

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

Thời gian giải quyết: 30 (ba mươi) ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (doanh nghiệp).

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã/Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.

Lệ phí: theo quy định của Luật phí và lệ phí.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (Mẫu số 01).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có ít nhất 02 cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các ngành điện tử - viễn thông, công nghệ thông tin, toán học, an toàn thông tin; cán bộ quản lý, điều hành tốt nghiệp một trong các ngành điện tử - viễn thông, công nghệ thông tin, toán học, an toàn thông tin hoặc tốt nghiệp một ngành khác và có chứng chỉ đào tạo về an toàn thông tin;

- Có hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất phù hợp với quy mô cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự;

- Có phương án kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Có phương án bảo mật và an toàn thông tin mạng trong quá trình quản lý và cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự;

- Có hệ thống phục vụ khách hàng và bảo đảm kỹ thuật phù hợp với phạm vi, đối tượng cung cấp, quy mô số lượng sản phẩm.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn thông tin mạng năm 2015;

- Nghị định số 58/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.

2. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép gửi Ban Cơ yếu Chính phủ thông qua Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã. Địa chỉ như sau:

Số điện thoại/số fax: 04-3775.6896;

Thư điện tử: info@nacis.gov.vn;

Website: <http://www.nacis.gov.vn>.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Cơ yếu Chính phủ thẩm định, sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy phép cho doanh nghiệp; trường hợp từ chối cấp thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc qua hệ thống bưu chính, hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương;

- Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự đã được cấp;

- Trong trường hợp doanh nghiệp đề nghị bổ sung sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, ngành, nghề kinh doanh thì phải có:

+ Phương án kỹ thuật gồm tài liệu về đặc tính kỹ thuật, tham số kỹ thuật của sản phẩm; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của sản phẩm; tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ; các biện pháp, giải pháp kỹ thuật; phương án bảo hành, bảo trì sản phẩm;

+ Phương án bảo mật và an toàn thông tin mạng trong quá trình quản lý và cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự;

+ Phương án kinh doanh gồm phạm vi, đối tượng cung cấp, quy mô số lượng sản phẩm, dịch vụ hệ thống phục vụ khách hàng và bảo đảm kỹ thuật.

Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ.

Thời gian giải quyết: 10 (mười) ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (doanh nghiệp).

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã/Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự được cấp lại.

Lệ phí: theo quy định của Luật phí và lệ phí.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (Mẫu số 02).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự được thực hiện trong trường hợp doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thay đổi tên, thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi, bổ sung sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn thông tin mạng năm 2015;

- Nghị định số 58/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.

3. Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép gửi Ban Cơ yếu Chính phủ thông qua Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã. Địa chỉ như sau:

Số điện thoại/số fax: 04-3775.6896;

Thư điện tử: info@nacis.gov.vn;

Website: <http://www.nacis.gov.vn>.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Ban Cơ yếu Chính phủ xem xét và cấp lại Giấy phép cho doanh nghiệp.

Cách thức thực hiện: nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc qua hệ thống bưu chính, hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, trong đó nêu rõ lý do cấp lại Giấy phép.

Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ.

Thời gian giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (doanh nghiệp).

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ban Cơ yếu Chính phủ.

- **Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:** Không.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã/Ban Cơ yếu Chính phủ.

- **Cơ quan phối hợp:** Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự được cấp lại.

Lệ phí: theo quy định của Luật phí và lệ phí.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (Mẫu số 02).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trường hợp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự bị mất hoặc bị hư hỏng.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn thông tin mạng năm 2015;
- Nghị định số 58/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.

www.LuatVietnam.vn

4. Thủ tục gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép gửi Ban Cơ yếu Chính phủ thông qua Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã. Địa chỉ như sau:

Số điện thoại/số fax: 04-3775.6896;

Thư điện tử: info@nacis.gov.vn;

Website: <http://www.nacis.gov.vn>.

Bước 2: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Cơ yếu Chính phủ thẩm định, quyết định gia hạn và cấp lại Giấy phép cho doanh nghiệp; trường hợp từ chối cấp thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc qua hệ thống bưu chính, hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép;
- Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự đang có hiệu lực;
- Báo cáo hoạt động của doanh nghiệp trong 02 năm gần nhất.

Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ.

Thời gian giải quyết: 20 (hai mươi) ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (doanh nghiệp).

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Cơ yếu Chính phủ.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã/Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: quyết định gia hạn và cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.

Lệ phí: theo quy định của Luật phí và lệ phí.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (Mẫu số 02).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp không vi phạm các quy định của pháp luật về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự được gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự một lần với thời gian gia hạn không quá 01 năm.

- Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép phải được gửi tới Ban Cơ yếu Chính phủ chậm nhất là 60 ngày trước ngày Giấy phép hết hạn.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn thông tin mạng năm 2015;

- Nghị định số 58/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.

www.LuatVietnam.vn

5. Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép gửi Ban Cơ yếu Chính phủ thông qua Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã. Đại chỉ như sau:

Số điện thoại/số fax: 04-3775.6896;

Thư điện tử: info@nacis.gov.vn;

Website: <http://www.nacis.gov.vn>.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Cơ yếu Chính phủ thẩm định và cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự cho doanh nghiệp; trường hợp từ chối cấp thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc qua hệ thống bưu chính, hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự;
- Bản sao Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự;
- Bản sao Giấy chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm mật mã dân sự nhập khẩu (trường hợp đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự).

Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ.

Thời gian giải quyết: 10 (mười) ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (doanh nghiệp).

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ban Cơ yếu Chính phủ.
- *Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:* Không.
- *Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:* Cục Quản lý mật mã dân sự và Kiểm định sản phẩm mật mã/Ban Cơ yếu Chính phủ.
- *Cơ quan phối hợp:* Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.

Lệ phí: theo quy định của Luật phí và lệ phí.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự (Mẫu số 03).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự;
- Sản phẩm mật mã dân sự nhập khẩu phải được chứng nhận, công bố hợp quy theo quy định của pháp luật;
- Đối tượng và mục đích sử dụng sản phẩm mật mã dân sự không gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn thông tin mạng năm 2015;
- Nghị định số 58/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.

(Tên doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự

Kính gửi: Ban Cơ yếu Chính phủ.

Tên doanh nghiệp đề nghị cấp phép (viết bằng tiếng Việt):Tên
doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/giấy tờ
khác có giá trị tương đương:

do:..... cấp ngày:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Chức vụ:

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu:

cấp ngày..... tại

Đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật
mã dân sự như sau:

1. Danh mục các sản phẩm mật mã dân sự xin cấp phép kinh doanh

STT	Tên nhóm sản phẩm	Tiêu chuẩn, đặc tính kỹ thuật	Phạm vi, lĩnh vực cung cấp
1			
2			

2. Danh mục các dịch vụ mật mã dân sự xin cấp phép kinh doanh

STT	Tên dịch vụ	Phạm vi, lĩnh vực cung cấp
1		
2		

Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của các thông
tin đã cung cấp và cam kết thực hiện đúng các quy định về kinh doanh sản phẩm mật mã
dân sự tại Luật an toàn thông tin mạng./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Tên doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Sửa đổi, bổ sung/cấp lại/gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ
mật mã dân sự**

Kính gửi: Ban Cơ yếu Chính phủ.

Tên doanh nghiệp đề nghị cấp phép (viết bằng tiếng Việt):

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/giấy tờ khác có giá trị tương đương:

do:.....cấp ngày:

Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự số:..... do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp ngày:.....

Họ và tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Chức vụ:

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu:..... cấp ngàytại.....

Lý do đề nghị:

(ghi rõ lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung/cấp lại/gia hạn Giấy phép)

Đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ:

(ghi rõ yêu cầu sửa đổi, bổ sung/cấp lại gia hạn Giấy phép)

Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của các thông tin đã cung cấp và cam kết thực hiện đúng các quy định về kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự tại Luật An toàn thông tin mạng./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Tên doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự

Kính gửi: Ban Cơ yếu Chính phủ

Tên doanh nghiệp đề nghị cấp phép (viết bằng tiếng Việt):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/giấy tờ khác có giá trị tương đương:.....

do:..... cấp ngày:

Đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ cấp **Giấy phép xuất khẩu sản phẩm mật mã dân sự/Giấy phép nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự** theo danh mục kèm theo đơn này.

Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của các thông tin đã cung cấp và cam kết thực hiện đúng các quy định về kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự tại Luật an toàn thông tin mạng.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)-

BẢN KÊ KHAI DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM MẬT MÃ DÂN SỰ XIN CẤP PHÉP XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

(kèm theo Đơn đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự số... của Công ty.....)

TT	Tên sản phẩm	Tên hãng	Model	Mã HS	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (*)	Đặc tính kỹ thuật	Mục đích xuất khẩu/nhập khẩu

Ghi chú: (*) Quy chuẩn kỹ thuật chỉ áp dụng đối với trường hợp nhập khẩu.